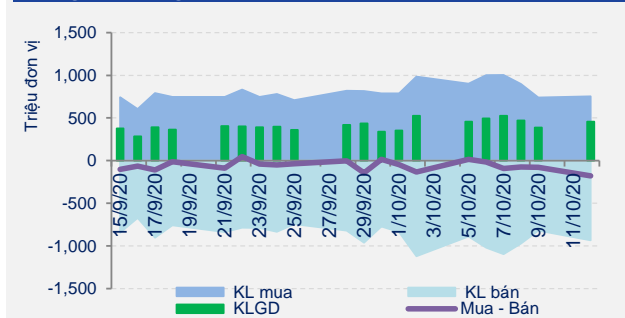
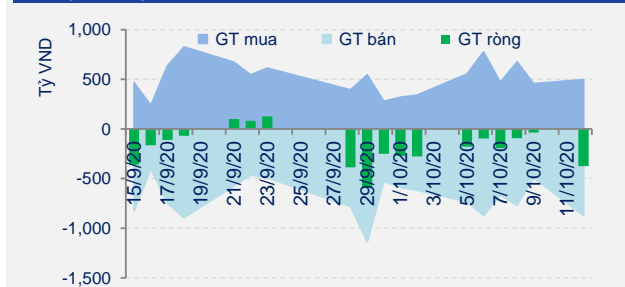


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/10/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	925.83	135.90
% Thay đổi	↑ 0.20%	↓ -0.74%
KLGD (CP)	457,229,293	74,496,679
GTGD (tỷ đồng)	9,004.39	985.12
Tổng cung (CP)	933,548,050	118,223,800
Tổng cầu (CP)	755,040,390	95,300,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	30,411,259	6,168,580
KL mua (CP)	16,915,910	6,295,935
GTmua (tỷ đồng)	496.46	149.21
GT bán (tỷ đồng)	871.59	144.38
GT ròng (tỷ đồng)	(375.14)	4.83

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.12%	11.8	2.0	1.0%
Công nghiệp	↓ -0.94%	13.2	2.4	10.0%
Dầu khí	↓ -1.26%	-	1.8	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.72%	101.2	3.9	2.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	13.5	2.6	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.26%	16.0	4.6	16.4%
Ngân hàng	↑ 1.07%	8.8	2.1	25.8%
Nguyên vật liệu	↓ -0.79%	16.3	1.7	14.8%
Tài chính	↑ 0.25%	16.0	2.5	22.1%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.23%	12.4	2.0	3.6%
VN - Index	↑ 0.20%	15.4	2.8	106.3%
HNX - Index	↓ -0.74%	11.0	1.7	-6.3%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hôm nay có sự tăng giảm trái chiều trên hai sàn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,83 điểm (+0,20%) lên 925,83 điểm; HNX-Index giảm 1,01 điểm (-0,74%) xuống 135,90 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng so với phiên trước với giá trị giao dịch đạt 9.989 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 531 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.530 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 191 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 385 mã giảm. VNIndex vẫn duy trì được sắc xanh nhờ sự trợ giúp của một số cổ phiếu trụ cột, cụ thể như CTG (+5,2%), VCB (+1,3%), MSN (+3,1%), BID (+1,5%), VHM (+0,6%), GAS (+0,9%), VIC(+0,3%), VNM (+0,3%).. Trong khi đó hầu hết các nhóm cổ phiếu đều giảm điểm trên diện rộng. Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (-0,6%), ACB (-0,9%), PVS (-3,5%)... đều chịu sức ép bán ra đã khiến chỉ số HNXIndex thu hẹp đà tăng và đảo chiều giảm điểm về cuối phiên.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giao dịch mở cửa tăng điểm mạnh với các thông tin tích cực của nhóm ngân hàng và các mã vốn hóa lớn. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-INDEX vẫn đang duy trì xu hướng tích cực trong ngắn hạn. Trên thị trường Phái sinh, hợp đồng tương lai VN30F1 M tăng điểm nhẹ và chênh lệch dương 0,10 điểm so với VN30 cũng cho thấy tâm lý ngắn hạn của VN30 vẫn duy trì sự lạc quan. Dự báo, trong phiên kế tiếp thị trường có thể sẽ có sự rung lắc quanh vùng kháng cự 925 điểm (trendline nối các đỉnh từ tháng 4/2018 đến nay) và nếu vượt qua được thì chỉ số sẽ hướng tới mốc quanh 940 điểm (fibonacci extension 61,8%). Những nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy một phần danh mục quanh ngưỡng 900 điểm trong phiên 2/10 có thể cân nhắc bán chốt lời dần khi chỉ số tăng điểm trong vùng 925 điểm - 940 điểm. Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng 910 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 12/10/2020

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm tích cực vào đầu phiên, tuy nhiên đà tăng bị thu hẹp mạnh về cuối phiên và đã có thời điểm giảm điểm nhẹ, với mức thấp nhất trong phiên tại 923,28 điểm. Tuy nhiên, chỉ số vẫn giữ được sắc xanh nhờ sự đóng góp từ một số cổ phiếu trụ cột. Kết phiên, VN-Index tăng 1,83 điểm (+0,20%) lên 925,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 1.450 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, MSN tăng 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 4.900 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng có sự tăng điểm tích cực ở đầu phiên giao dịch, tuy nhiên lại yếu dần và quay đầu giảm điểm trong phiên chiều. Mức giảm thấp nhất trong phiên tại 135,65 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 1,01 điểm (-0,74%) xuống 135,90 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 200 đồng, SHB giảm 100 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS tăng 200 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 375 tỷ đồng, tương ứng với khối lượng ròng gần 13,5 triệu cổ phiếu. CTG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 184 tỷ đồng tương ứng với 6,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 88,6 tỷ đồng tương ứng với gần 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 31,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 4,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 127 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2 tỷ đồng tương ứng với 60,5 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 1,9 tỷ đồng tương ứng với 143 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 836 triệu đồng tương ứng với 53 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,20% lên mức 925,83 điểm, khối lượng giao dịch tăng mạnh 20,47% so với phiên trước, cao hơn 1,4 lần so với khối lượng trung bình 60phiên. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng kháng cự rất mạnh tại 935-940 điểm, hỗ trợ 910+- (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với vùng hỗ trợ tâm lý 900+-. Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860-870 điểm (MA100-MA200). Dự báo trong phiên giao dịch tiếp theo 13/10/2020, VNINDEX sẽ rung lắc quanh vùng kháng cự 925 điểm với vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh 920 điểm

### HNX-Index:



HNX-Index giảm - 0,74% trong phiên giao dịch hôm nay đóng cửa ở mức 135,90, khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ -1,32% với 64,2 triệu cổ phiếu cao hơn khối lượng trung bình. HNXINDEX đang tạo vùng đỉnh ngắn hạn, chịu áp lực chốt lời mạnh khi gặp vùng đỉnh cũ tháng 04/2018. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn vẫn tích cực với ngưỡng hỗ trợ 132 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 124,5 điểm (MA50). Xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 13/10/2020, HNX-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ ngắn hạn 134+-.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,95 - 56,30 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 ở chiều mua vào và 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 6 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 12/10 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.193 VND/USD, giảm 6 đồng so với ngày 10/10.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,65 USD/ounce tương ứng với 0,19% xuống 1.925,98 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,027 điểm tương ứng 0,03% lên 93,084 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1818 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3030 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,56 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

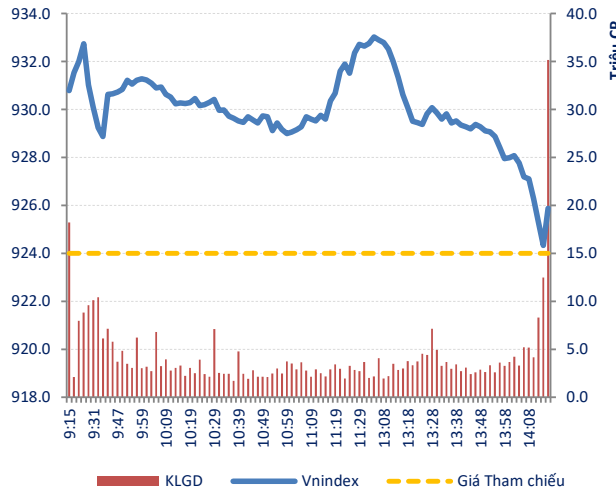
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô WTI giảm 0,59 USD tương ứng 1,45% xuống 40,60 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 0,49 USD tương ứng 1,14% xuống 42,85 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

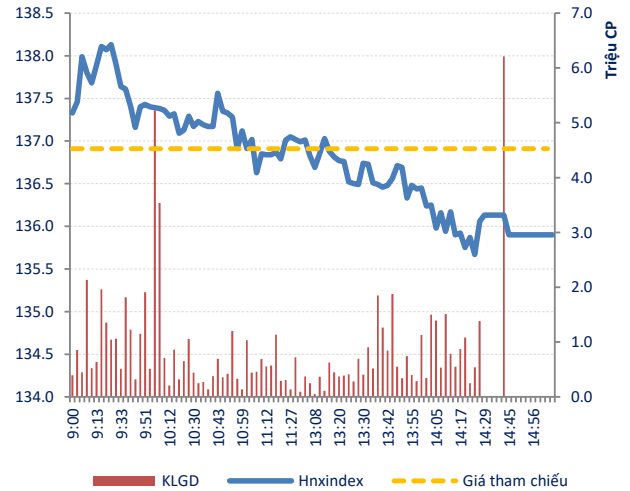
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 161,39 điểm (tương đương 0,6%) lên 28.586,90 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 0,9% lên 3.477,13 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 1,4% lên 11.579,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

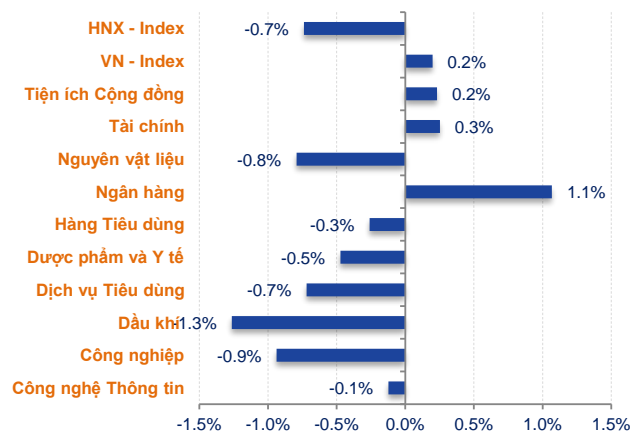
KLGD và VN-Index trong phiên



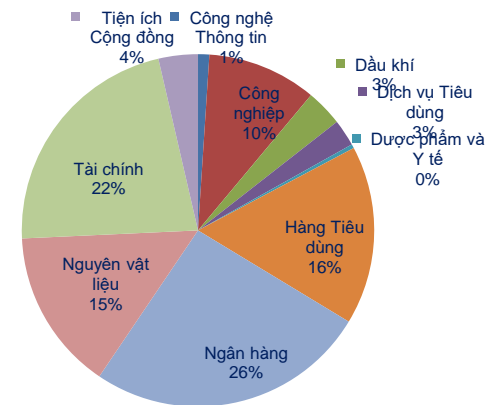
KLGD và HNX-Index trong phiên



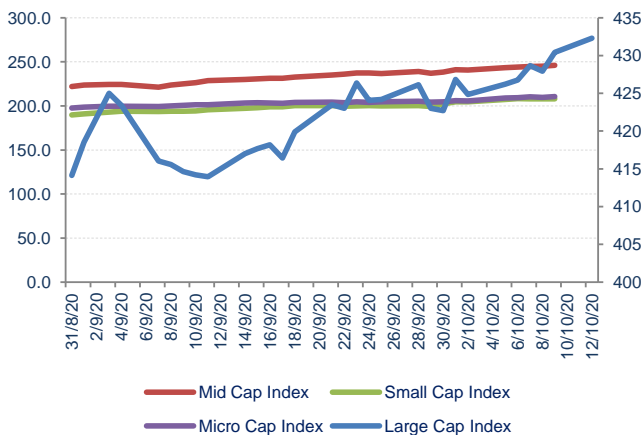
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



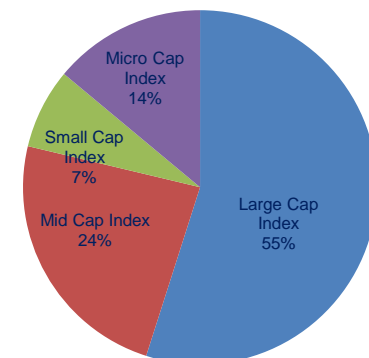
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	1,154,810	CTG	6,504,390
2	DCM	974,440	DXG	1,498,050
3	SSI	762,730	MSN	1,297,460
4	OGC	457,250	DIG	1,141,660
5	DRC	260,020	POW	1,047,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	143,500	SHB	52,925
2	PVS	62,900	TXM	48,000
3	NTP	60,500	DST	30,000
4	AMV	30,900	TNG	21,600
5	IDC	8,900	CIA	20,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
CTG	27.65	29.10	↑	5.24%	21,927,340
FLC	3.80	4.04	↑	6.32%	19,375,440
STB	13.55	13.30	↓	-1.85%	17,962,060
TCB	21.35	21.20	↓	-0.70%	15,697,730
HSG	15.70	15.80	↑	0.64%	15,016,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ACB	23.50	23.30	↓	-0.85%	14,520,940
PVS	14.20	13.70	↓	-3.52%	9,497,356
HUT	2.70	2.60	↓	-3.70%	6,350,244
SHB	15.60	15.50	↓	-0.64%	6,101,515
SHS	13.20	13.40	↑	1.52%	5,534,604

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	24.55	26.25	1.70	↑ 6.92%
DAT	36.80	39.35	2.55	↑ 6.93%
TIX	28.35	30.30	1.95	↑ 6.88%
CIG	1.90	2.03	0.13	↑ 6.84%
TLD	11.20	11.95	0.75	↑ 6.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BNA	20.00	26.00	6.00	↑ 30.00%
PCE	9.00	9.90	0.90	↑ 10.00%
QHD	19.70	21.60	1.90	↑ 9.64%
BBS	10.60	11.60	1.00	↑ 9.43%
HEV	10.60	11.60	1.00	↑ 9.43%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SFC	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%
VAF	8.92	8.30	-0.62	↓ -6.95%
TTE	8.92	8.30	-0.62	↓ -6.95%
LGC	64.90	60.40	-4.50	↓ -6.93%
PGI	19.65	18.30	-1.35	↓ -6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
NHC	31.50	28.50	-3.00	↓ -9.52%
MCO	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
PMC	55.20	50.10	-5.10	↓ -9.24%
NBW	21.50	19.70	-1.80	↓ -8.37%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	21,927,340	14.3%	2,995	9.2	1.3
FLC	19,375,440	3250.0%	(1,886)	-	0.3
STB	17,962,060	9.0%	1,349	10.0	0.9
TCB	15,697,730	17.2%	3,103	6.9	1.1
HSG	15,016,420	13.7%	1,783	8.8	1.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,520,940	21.7%	2,870	8.2	1.6
PVS	9,497,356	4.0%	1,091	13.0	0.5
HUT	6,350,244	1.8%	212	12.7	0.2
SHB	6,101,515	12.9%	1,658	9.4	1.2
SHS	5,534,604	14.7%	1,959	6.7	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 6.9%	9.5%	2,163	11.3	1.1
DAT	↑ 6.9%	9.1%	1,166	31.6	2.8
TIX	↑ 6.9%	12.2%	3,109	9.1	1.1
CIG	↑ 6.8%	-47.5%	(4,451)	-	0.3
TLD	↑ 6.7%	7.5%	847	13.2	1.0

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BNA	↑ 30.0%	9.5%	1,454	-	-
PCE	↑ 10.0%	10.1%	1,665	5.4	0.5
QHD	↑ 9.6%	28.4%	4,314	4.6	1.2
BBS	↑ 9.4%	5.6%	973	10.9	0.6
HEV	↑ 9.4%	9.8%	1,537	6.9	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	1,154,810	17.7%	2,626	10.9	1.8
DCM	974,440	7.9%	923	13.1	1.0
SSI	762,730	10.7%	1,718	10.5	1.1
OGC	457,250	11.1%	369	22.6	2.1
DRC	260,020	15.0%	2,086	9.6	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	143,500	14.7%	1,959	6.7	0.9
PVS	62,900	4.0%	1,091	13.0	0.5
NTP	60,500	15.6%	3,347	9.8	1.5
AMV	30,900	29.4%	5,832	3.0	0.8
IDC	8,900	8.8%	1,231	19.7	1.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	316,596	6.2%	2,208	42.4	2.6
VCB	314,513	21.3%	4,916	17.2	3.5
VHM	253,293	31.5%	6,554	11.7	3.3
VNM	222,966	35.1%	5,135	20.8	6.9
BID	162,288	11.1%	2,142	18.8	2.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	50,797	21.7%	2,870	8.2	1.6
SHB	27,383	12.9%	1,658	9.4	1.2
VCG	17,889	10.3%	1,813	22.3	2.3
VCS	11,749	39.2%	8,222	9.2	3.6
IDC	7,290	8.8%	1,231	19.7	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SJF	2.69	-4.5%	(486)	-	0.2
DRH	2.33	7.9%	1,063	7.0	0.5
TTB	2.18	2.2%	248	22.6	0.5
TTF	2.06	0.0%	(1,412)	-	-
VCI	2.00	17.8%	4,106	8.3	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KSQ	2.69	-0.3%	(34)	-	0.1
MCO	2.68	0.2%	23	92.5	0.2
SHB	2.48	12.9%	1,658	9.4	1.2
VC9	2.37	-4.1%	(607)	-	0.4
NHP	1.93	-30.3%	(2,650)	-	0.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---